

NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

LỖI PHÁT ÂM TIẾNG VIỆT CỦA SINH VIÊN TRUNG QUỐC: KHẢO SÁT TRƯỜNG HỢP FENG SHUYIN (PHÙNG THU' AN)*

TÓM TẮT: Bài viết thu thập một số lỗi phổ biến về phát âm tiếng Việt của sinh viên Trung Quốc học tiếng Việt tại Việt Nam (Đại học Thái Nguyên). Từ tư liệu thực tế, bài viết phân tích chỉ ra những lỗi cụ thể và chỉ ra ảnh hưởng tiêu cực (chuyển di tiêu cực) từ cách phát âm tiếng Trung Quốc sang phát âm một số âm tiếng Việt.

TỪ KHÓA: phát âm tiếng Việt; phát âm tiếng Trung Quốc; lỗi; chuyển di tiêu cực; sinh viên Trung Quốc.

NHẬN BÀI: 07/02/2023.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 11/05/2023

1. Đặt vấn đề

Học ngoại ngữ là một quá trình thụ đắc kiến thức ngôn ngữ và văn hóa của ngoại ngữ đó và thực hành các kỹ năng tổng hợp về nghe, nói, đọc, viết. Đây là một quá trình đầy thử thách với bất cứ người học ngoại ngữ nào. Trong đó, một trong những rào cản phải vượt qua là tác động tiêu cực của tiếng mẹ đẻ, nói cách khác, là khắc phục sự chuyển di tiêu cực từ L1 sang L2.

Đối với sinh viên Trung Quốc nói riêng, người Trung Quốc nói chung, học tiếng Việt cũng vậy. Giữa tiếng Hán và tiếng Việt, bên cạnh những đặc điểm tương đồng thì có nhiều điểm khác biệt và, theo đó, lỗi của sinh viên học Trung Quốc học tiếng Việt thường có nguyên nhân từ những khác biệt đó.

Bài viết này khảo sát những lỗi thường gặp của sinh viên Trung Quốc (SVTQ) khi phát âm tiếng Việt.

Đối tượng khảo sát là SVTQ theo học tiếng Việt tại ba trường thuộc Đại học ở Thái Nguyên, là: Trường Đại học Nông Lâm (ĐHNL), Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh (ĐHKT&QTKD), Trường Đại học Ngoại ngữ (ĐHNN).

Số lượng khảo sát là 102 sinh viên (SV) sau khi học xong năm thứ nhất.

Thời gian khảo sát: năm 2018

Cách khảo sát: ghi âm và quan sát ghi chép lời nói hàng ngày của SV.

Để tiện cho việc theo dõi, bài viết quy định cách ghi các âm là: âm đề trong / /; chữ viết đề trong ngoặc đơn (); các vần được ghi theo cách viết chính tả và đề trong ngoặc đơn ().

Cũng xin nhấn mạnh là, không phải tất cả các SVTQ đều mắc lỗi và mắc lỗi giống nhau mà chỉ là một số SV và một SV có thể mắc một vài lỗi.

2. Nội dung

2.1. Nhận xét chung

Trong bài viết này, *lỗi phát âm tiếng Việt* được hiểu là những sai lệch trong cách phát âm so với cách phát âm tiêu chuẩn của tiếng Việt. Theo đó, từ tư liệu khảo sát có được, chúng tôi thống kê và thu thập được một số lỗi, gồm: (1) Lỗi phát âm phụ âm đầu; (2) Lỗi phát âm âm chính, (3) Lỗi phát âm âm cuối, (4) Lỗi phát âm thanh điệu và (5) Lỗi phát âm một số vần là: (ui), (iu), (ue), (iao), (ian). Cụ thể:

- Trong số 427 lỗi phát âm các thành phần trong âm tiết thì lỗi phát âm phụ âm đầu chiếm số lượng cao nhất (154 lượt), tiếp đến là lỗi phát âm âm chính (112 lượt), lỗi phát âm thanh điệu (97 lượt) và cuối cùng là lỗi phát âm âm cuối (64 lượt). Có thể hình dung bằng bảng sau:

* Email: 297408152@qq

Bảng 1. Tổng hợp lỗi phát âm các thành tố âm tiết tiếng Việt của SVTQ

Số lượng/ tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	
		(/427)	(/507)
Các kiểu lỗi phát âm			
Lỗi phát âm <i>âm đầu</i>	154	36,06	30,37
Lỗi phát âm <i>chính</i>	112	26,22	22,09
Lỗi phát âm <i>âm cuối</i>	64	14,78	12,62
Lỗi phát âm <i>thanh điệu</i>	97	22,71	19,13
Tổng số	427	99,97	84,21

- Có 80 lượt lỗi phát âm các vần: (ui), (iu), (ue) và (iao), (ian) theo mức độ như sau:

Bảng 2. Tổng hợp lỗi phát âm một số vần và tổ hợp con chữ tiếng Việt của SVTQ

Số lượng /tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	
		(/80)	(/507)
Vần			
<i>ui</i>	24	30,00	4,73
<i>iu</i>	19	23,75	3,74
<i>ue</i>	16	20,00	3,15
<i>iao</i>	15	18,75	2,95
<i>ian</i>	6	7,50	1,18
Tổng số	80	100	15,75

2.2. Khảo sát cụ thể

2.2.1. Lỗi phụ âm đầu

SVTQ thường mắc lỗi phát âm 08 phụ âm đầu sau:

(1) Phụ âm đầu /đ/ (**đ**): phụ âm tắc, hữu thanh, đầu lưỡi-bệt; SVTQ phát âm thành: phụ âm tắc, vô thanh, đầu lưỡi-bệt, giống như phụ âm /t/ (t). Ví dụ:

Chiếc khăn này em mua giá 125 ngàn tổng. [SV K3]; (tổng: đồng)

Quả tu từ này giá bán thế nào hả chị? [SV k4]; (tu từ: đu đủ)

(2) Phụ âm đầu /b/ (**b**): phụ âm tắc, hữu thanh, môi - môi; SVTQ phát âm thành phụ âm tắc, vô thanh, môi - môi, giống như phụ âm /p/ (p) trong tiếng Việt. Ví dụ:

Chị bán cho em quyển sách này [SV K3]; (bán: bán)

(3) Phụ âm /t/ (**t**): phụ âm /t/ là phụ âm tắc, vô thanh, đầu lưỡi-bệt; SVTQ phát âm thành phụ âm tắc, vô thanh, bật hơi như phụ âm /t'/ (th) trong tiếng Việt. Ví dụ:

Thiếp trước cha anh (tiếp bước cha anh) [SV K3]; (thiếp trước: tiếp bước)

(4) Phụ âm /ɣ/ (**g/gh**): phụ âm xát, hữu thanh, gốc lưỡi; SVTQ phát âm thành: phụ âm tắc, vô thanh, gốc lưỡi /k/ (c) hoặc thành phụ âm tắc, vang mũi, gốc lưỡi /ŋ/ (ng). Ví dụ:

con ngà, con cá (con gà), *cửi thư* (gửi thư).

Nội trợ thường nấu nhiều quá, ví dụ: thịt bò, thịt lợn, thịt cà, tôm, cá, lạc, rau cải, bánh chèo,... [SV K2]; (thịt cà: thịt gà).

(5) Phụ âm /k/ (c, k, q):

- Nếu /k/ được viết là *k* thì SVTQ phát âm thành phụ âm xát, vô thanh, gốc lưỡi, như /x/(kh) trong tiếng Việt). Ví dụ:

Hôm kia mua ở siêu thị [SV K4]; (hôm kia: hôm kia)

- Nếu /k/ được viết là *c* thì SVTQ thường phát âm thành phụ âm xát, vô thanh, đầu lưỡi-bet (gần giống như phụ âm /s/ (x) trong tiếng Việt). Ví dụ:

Ở chợ có bán xua tổng (của đồng). [SV K4]; (xua tổng: của đồng)

- Nếu /k/ được viết là *q* (*u*) thì SVTQ phát âm thành phụ âm xát, vô thanh, gốc lưỡi, bật hơi (gần giống phụ âm /x/ (kh) trong tiếng Việt nhưng bật hơi). Ví dụ:

Em rất khúy cô giáo. [SV K2]. [SV K2]; (khúy : quý)

(6) Phụ âm /c/ (ch): phụ âm tắc, vô thanh, mặt lưỡi; SVTQ phát âm thành phụ âm xát, vô thanh, đầu lưỡi - bet, bật hơi. Ví dụ:

Lấy ô xe mưa [SV K2]; (xe mưa: che mưa).

(7) Phụ âm /p/ (p): phụ âm tắc, vô thanh, môi-môi, không bật hơi; SVTQ phát âm thành phụ âm tắc, vô thanh, môi-môi, bật hơi /p'/ gần như phụ âm /p'/ trong từ *pen* (bút) tiếng Anh. Ví dụ:

Chúng tôi vừa đi thăm P'ắc Pó ở tận Cao Bằng. [SV K2]. (P'ắc Pó: Pắc Pó)

(8) Phụ âm /h/ (h): phụ âm xát, vô thanh, họng; SVTQ phát âm thành phụ âm xát, vô thanh, gốc lưỡi (gần như phụ âm /x/ (kh) trong tiếng Việt. Ví dụ:

Em nói đúng. Em khứa mà. [SV K3]. (khứa: hứa)

Các lỗi phát âm phụ âm đầu tiếng Việt của SVTQ được tổng hợp bằng bảng sau:

Bảng 3. Bảng tổng hợp các lỗi phát âm phụ âm đầu của SVTQ.

STT	Số lượng/ tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
Các phụ âm đầu			
1	/d/ (đ)	49	31,81
2	/b/ (b)	31	20,12
3	/t/ (t)	26	16,88
4	/y/ (g/gh)	16	10,38
5	/k/ (, k, q)	14	9,09
6	/c/ (ch)	9	5,84
7	/p/ (p)	5	3,24
8	/h/	4	2,59
Tổng		154	99,95

Bảng tổng hợp cho thấy, các phụ âm tiếng Việt mà SVTQ phát âm mắc lỗi có tần số xuất hiện không giống nhau, tức là, có phụ âm SV TQ mắc lỗi khá nhiều lần và có phụ âm sinh viên TQ mắc lỗi phát âm chỉ vài lượt.

Ngoài ra, có một vài SVTQ cũng mắc lỗi khi phát âm iữa phụ âm /n/ và phụ âm /l/. Theo sự hiểu biết của chúng tôi, ở Trung Quốc, cũng có một số địa phương khi nói tiếng Trung Quốc cũng có hiện tượng phát âm lẫn lộn /n/ và /l/ (tiếng Trung Quốc có hai phụ âm/n/ và /l/).

2.2.2. Lỗi phát âm nguyên âm đơn

Sinh viên Trung Quốc thường mắc lỗi khi phát âm 04 âm đơn sau:

(1) Nguyên âm /i/ (i/y): nguyên âm hàng trước, không tròn môi, có độ mở của miệng hẹp. SVTQ phát âm thành nguyên âm hàng giữa, không tròn môi, có độ mở hẹp như /u/ (ư). Ví dụ:

Quả này chưa chín [SV K2] (chứ: chín)

Anh nói chứ phải [SV K2] (chứ: chí)

(2) Nguyên âm /ɔ/ (o): nguyên âm hàng sau, tròn môi, có độ mở của miệng rộng. SVTQ phát âm thành nguyên âm hàng giữa, có độ mở hơi rộng, không tròn môi, như nguyên âm /ɜ/ (â) hoặc thành nguyên âm hàng sau, có độ mở của miệng hẹp, tròn môi, như nguyên âm /u/ (u). Ví dụ:

Đi vòng tròn quanh trường. [SV K3] (trần: tròn)

Mung đến hè tể về. [SV K4] (mung: mong; tể: đề)

Túng cửa lại! [SV K2] (tóng: đóng)

(3) Nguyên âm /ɛ/ (e): nguyên âm hàng trước, có độ mở của miệng rộng, không tròn môi. SVTQ thường phát âm thành nguyên âm /ɜ/ (â) hoặc /u/ (u). Ví dụ:

Viết chính tả thiếu nét [SV K1] (nét: nét)

Rửa ẩm chân [SV K3] (chấn: chén)

Chưa mắt ánh sáng [SV K2] (chưa: che)

(4) Nguyên âm /u/ (u): nguyên âm hàng sau, tròn môi, có độ mở của miệng hẹp. SVTQ thường mắc lỗi phát âm như sau:

Khi kết hợp sau phụ âm đầu /s/ (x) thành (xu), SVTQ phát âm là (xuy). Ví dụ:

Việt Nam pây giờ không dùng tổng xuy nữa [SVK3] (tổng xuy: đồng xu; pây: bày)

Khi kết hợp sau /t/ (tr) (tru), với /c/ (ch) (chu), SVTQ phát âm là (truy), (chuy). Ví dụ:

Không có chỗ trú mưa [SVK1] (trú: trú)

Dưới đây là bảng tổng hợp các lỗi phát âm phụ âm đầu tiếng Việt của SVTQ.

Bảng 4. Bảng tổng hợp các nguyên âm tiếng Việt mà SVTQ phát âm mắc lỗi

Các nguyên âm	Số lượng/tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
/i/ (i, y)		47	41,96
/ɔ/ (o)		34	30,35
/ɛ/ (e)		19	16,96
/u/ (u)		12	10,71
Tổng		112	99,98

2.2.3. Lỗi phát âm các âm cuối

SVTQ thường phát âm lỗi các âm cuối /-m/, /-t/, /-p/. Tần số mắc lỗi của ba âm cuối này chênh nhau không nhiều: âm vị /m/ mắc lỗi 25 lượt, âm vị /t/ mắc lỗi 21 lượt và âm vị /p/ mắc lỗi 18 lượt. Cụ thể:

(1) /m/ (m): âm môi-môi; vang mũi, hữu thanh. SVTQ thường phát âm thành một phụ âm vang mũi, hữu thanh, gốc lưỡi /ŋ/. Ví dụ:

Bạn đang làng gì? [SV K1] (làng: làm)

(2) /t/ (t): âm đầu lưỡi-răng; tắc, vô thanh. SVTQ thường phát âm thành âm tắc, vô thanh, gốc lưỡi /k/. Ví dụ:

Tôi thích hác pài hác dân ca. [SV K1] (hác: hát)

Hôm nay bị mắc tiện [SVK1]. [SV K1] (mắc tiện: mất điện)

(3) /p/ (p): âm môi-môi; tắc, vô thanh. SVTQ thường phát âm thành âm tắc, vô thanh, gốc lưỡi /k/. Ví dụ:

Tôi học tập không chăm chỉ lắm. [SV K1] (tập: tập)

Tường phố rất là tắc nặc [SV K1] (tường: đường; tắc nặc: tấp nập).

Có thể tổng hợp bằng bảng sau:

Bảng 5. Bảng tổng hợp các cuối tiếng Việt mà SVTQ phát âm mắc lỗi

	Số lượng/tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
--	------------------	----------	---------

Các âm cuối		%/64	%/427
/m/	25	39,06	5,58
/t/	21	32,81	4,91
/p/	18	28,12	4,21
Tổng số	64	99,99	14,88

2.2.4. Lỗi phát âm thanh điệu

Trong sáu thanh điệu tiếng Việt, có hai thanh điệu tiếng Việt SVTQ phát âm mắc lỗi là: thanh *ngã* và thanh *huyền*.

(1) Thanh **ngã**: thanh điệu thuộc âm vực cao, đường nét âm điệu không bằng phẳng. SĩVTQ phát âm thanh này gần giống như thanh sắc. Ví dụ:

bừa (com) phát âm thành **búra** (com) [SV K3]

đã (đi) phát âm thành **tá** (đi) [SV K2].

(2) Thanh **hỏi**: thanh điệu thuộc âm vực thấp, đường nét âm điệu không bằng phẳng. Khi có hai âm tiết đi liền nhau đều mang thanh hỏi, SVTQ thường phát âm thanh hỏi thứ nhất thành thanh sắc. Ví dụ:

*Năm nay pố em bốn mươi **báy** tuổi.* [SV K2] (pố: bố)

*Bạn em tặng em **quyển** vở.* [SV K1] (quyển: quyển)

*Em mơ ước sẽ được làm **thúy** thủ.* [SVK3] (thúy: thủy)

Bảng 6. Bảng tổng hợp các cuối tiếng Việt mà SVTQ phát âm mắc lỗi

Các thanh điệu	Số lượng/ tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	
			%/97	%/427
Thanh <i>ngã</i>		61	62,88	14,28
Thanh <i>hỏi</i>		36	37,11	8,43
Tổng kết		97	99,99	22,71

2.2.5. Lỗi phát âm một vần

Từ tư liệu thực tế, chúng tôi thu thập được 4 vần thường bị SVTQ phát âm mắc lỗi, gồm: *ui*, *un*, *iu*, *ue* và *ian*, *iao* (tổ hợp con chữ).

(1) **ui**: SVTQ phát âm thành *uây*. Ví dụ:

túi phát âm thành **tuây**, **chui** phát âm thành **chuây** [SV K1].

(2) **iu**: SVTQ phát âm thành *iêu*. Ví dụ:

chịu phát âm thành **chiêu** [SV K2].

nịu phát âm thành **niêu** [SV K1].

(3) **ue**: SVTQ phát âm thành *uê*. Ví dụ:

que phát âm thành **quê**; **quẻ** phát âm thành **quẻ** [SV K1].

(4) **iao**: SVTQ phát âm thành: *ieo*. Ví dụ:

giao (việc) phát âm thành **gieo** (việc); **giáo** (viên) phát âm thành **giéo** (viên) [SV K3].

(5) **ian**: SVTQ phát âm thành: *en*. Ví dụ:

gian (nhà) thành **gien** (nhà); (đơn) **giản** phát âm thành (đơn) **giên** [SV K3].

3. Thảo luận và kết luận

Trên đây là khảo sát bước đầu của chúng tôi về một số lỗi phát âm phổ biến của SVTQ khi học tiếng Việt tại Đại học Thái Nguyên. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến lỗi nhưng một trong những nguyên nhân cơ bản là sự chuyển di tiêu cực của cách phát âm tiếng Trung Quốc sang cách phát âm tiếng Việt. Chẳng hạn:

- Có những âm tiếng Việt có, tiếng Hán không có, nên SVTQ lấy âm tương tự của tiếng Trung Quốc để phát âm âm đó.

- Tiếng Trung Quốc có nguyên âm ba còn tiếng Việt thì không có (chỉ có nguyên âm đôi), nên SVTQ lấy cách phát âm nguyên âm ba của tiếng Trung Quốc để phát âm một số vần, tổ hợp chữ viết của tiếng Việt.

- Trong tiếng Trung Quốc, trong một số trường hợp, có hiện tượng biến điệu khi cùng một thanh điệu xuất hiện trong hai âm tiết đi liền nhau, nên SVTQ đã “áp dụng” vào phát âm tiếng Việt.

- Có những âm nhìn về hình thức từ kí hiệu âm vị đến cách viết chính tả giữa tiếng Trung Quốc và tiếng Việt rất giống nhau nhưng thực tế cách phát âm khác nhau, nên SVTQ lại phát âm các âm tiếng Việt này như cách phát âm của tiếng Trung Quốc.

- Một số âm trong tiếng Trung Quốc và trong tiếng Việt có cách phát âm cơ bản là giống nhau, nên SVTQ phát âm các âm đó theo cách phát âm của tiếng Trung Quốc.

Như trên chúng tôi đã nêu, những lỗi này không phải mang tính hệ thống của mọi SVTQ phát âm tiếng Việt mà chỉ là những lỗi lẻ tẻ ở một số cá nhân cụ thể. Thiết nghĩ, ngay từ đầu khi dạy cách phát âm, cũng như trong quá trình học, nếu SV được hướng dẫn giải thích tỉ mỉ, chính xác và SV khổ công luyện tập thì chắc chắn những lỗi này sẽ được khắc phục.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Nguyễn Văn Khang (1999), *Tiếng Hán ở Việt Nam hiện nay với tư cách là một ngoại ngữ*. Tạp chí *Ngôn ngữ*. số 7. tr. 46-53.
2. Nguyễn Văn Khang, Nguyễn Hoàng Anh, Trần Kim Loan (đồng chủ biên; 2014), *Nghiên cứu đối chiếu song ngữ Hán-Việt*. Nxb Đại học quốc gia Hà Nội.
3. Đoàn Thiện Thuật (2002), *Ngữ âm tiếng Việt*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tiếng Trung Quốc

4. 骆小所主编 (2008), 《现代汉语引论》云南人民出版社, (重印)

Vietnamese pronunciation error of Chinese students: Case study

Abstract: The article collects some common errors in Vietnamese pronunciation of Chinese students studying Vietnamese in Vietnam (Thai Nguyen University). From the actual data, the article analyzes specific errors and points out the negative influence (negative transfer) from the Chinese pronunciation to the pronunciation of some Vietnamese sounds.

Key words: Vietnamese pronunciation; Chinese pronunciation; errors; negative transfer; Chinese students